

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2452/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2016/QH14 ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội Khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 9994/TTr-BKHĐT ngày 30 tháng 11 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 tại các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước các chỉ tiêu liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, gồm: Thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo; nhiệm vụ điều tra cơ bản; nhiệm vụ sản xuất như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 9994/TTr-BKHĐT nêu trên.

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu được giao tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước:

1. Thông báo cho các đơn vị liên quan các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 cho các đơn vị trước ngày 31 tháng 12 năm 2016 để triển khai thực hiện.

2. Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 theo Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và Quyết định này.

3. Định kỳ hàng quý gửi báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTT (3).XH 350



Nguyễn Xuân Phúc



DANH MỤC PHỤ LỤC

*(Kèm theo Quyết định số 2452/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3. Bộ Công Thương
4. Bộ Y tế
5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Bộ Kế hoạch và Đầu tư



DANH MỤC PHỤ LỤC

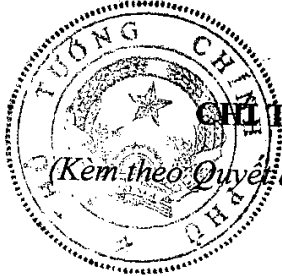
*(Xem theo Quyết định số 2452/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Số lượng trang

Phụ lục

01

Bộ Kế hoạch và Đầu tư



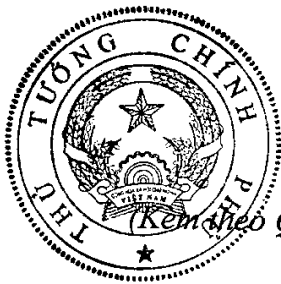
CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

*(Kèm theo Quyết định số 2452/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: %

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	Khoảng 6,7
2	Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân (CPI)	Khoảng 4
3	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so GDP	Khoảng 31,5
4	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	87

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



DANH MỤC PHỤ LỤC

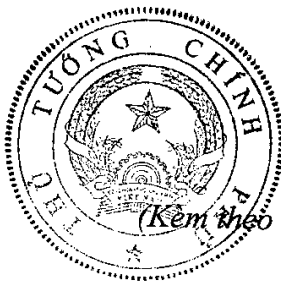
*(Kèm theo Quyết định số 2452/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Số lượng trang

Phụ lục

01

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



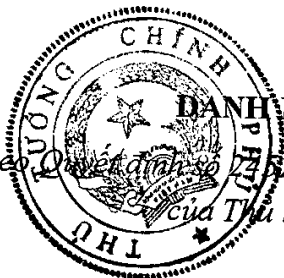
CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

*(Kèm theo Quyết định số 2452/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: %

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017
Tỷ lệ che phủ rừng	41,45

Bộ Công Thương



DANH MỤC PHỤ LỤC

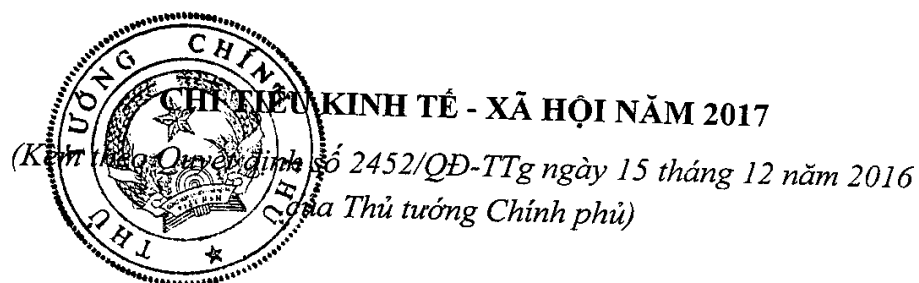
*(Kèm theo Quyết định số 2452/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Số lượng trang

Phụ lục

01

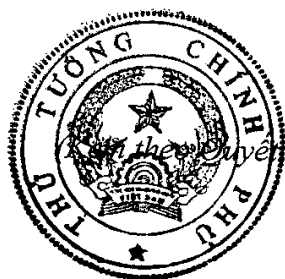
Bộ Công Thương



Đơn vị: %

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017
1	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	6 - 7
2	Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu	Khoảng 3,5
3	Mức giảm tỷ suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP so với năm 2016	1,5

Bộ Y tế



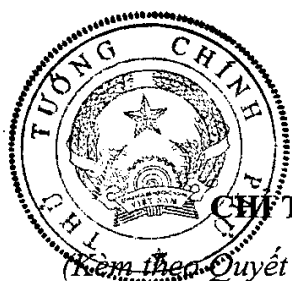
DANH MỤC PHỤ LỤC

*Quyết định số 2452/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Số lượng trang

Phụ lục

01



Bộ Y tế

CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

*(Theo Quyết định số 2452/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017
1	Số giường bệnh trên 1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	25,5
2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	82,2



Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

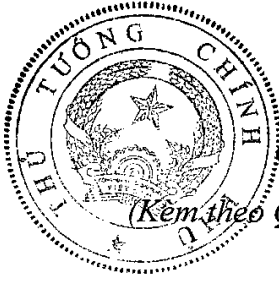
DANH MỤC PHỤ LỤC

*(Kèm theo Quyết định số 2452/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Số lượng trang

Phụ lục

01



CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 2452/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: %

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017
1	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều	1 - 1,5
	- Trong đó: Giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo	4
2	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	Dưới 4
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	55 - 57
	- Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo	22,5